

THÔNG BÁO

Về việc đăng tải danh sách đăng ký hành nghề khám bệnh, chữa bệnh

Thực hiện Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2 023/QH15 ngày 09/01/2023; Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

Sở Y tế tỉnh Bắc Ninh thông báo tiếp nhận và đăng tải lên Cổng thông tin điện tử Sở Y tế danh sách đăng ký hành nghề của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (KBCB), cụ thể như sau:

1. Bệnh viện YHCT Tâm Phúc- Công ty Cổ phần Y tế Tâm Phúc (xã Nhã Nam, tỉnh Bắc Ninh): mã hồ sơ H05.21-260727-180026 (bổ sung 04, giảm 07, tổng 83);
2. Bệnh viện đa khoa Hiệp Hòa (xã Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Ninh): mã hồ sơ H05.21-260729-180009 (bổ sung 07, giảm 02, tổng 241);
3. Bệnh viện đa khoa Hùng Cường (xã Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Ninh): mã hồ sơ H05.21-260728-180005 (bổ sung 01, tổng 164);
4. Bệnh viện đa khoa Tiên Du (xã Liên Bảo, tỉnh Bắc Ninh): mã hồ sơ H05.21-260728-180041 (bổ sung 03, điều chỉnh 41, tổng 151);
5. Bệnh viện đa khoa Từ Sơn (phường Đồng Nguyên, tỉnh Bắc Ninh): mã hồ sơ H05.21-260728-180056 (bổ sung 02, điều chỉnh 07, tổng 193);
6. Phòng khám chuyên khoa RHM 2Sky Bắc Ninh thuộc Công ty Cổ phần Nha khoa 2Sky (xã Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh): mã hồ sơ H05.21-260728-180053 (bổ sung 01, giảm 01, tổng 3);
7. Phòng khám đa khoa Hà Nội- Bắc Ninh thuộc Công ty CP BV Hà Nội- Bắc Ninh (xã Đại Đồng, tỉnh Bắc Ninh): mã hồ sơ H05.21-260729-180010 (giảm 01, tổng 29);
8. Phòng khám đa khoa Kinh Bắc- Hà Nội thuộc Công ty CP Y tế Sao Kinh Bắc (phường Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh): mã hồ sơ H05.21-260729-180003 (bổ sung 01, giảm 01, tổng 32);



9. Phòng khám đa khoa Việt Pháp thuộc Công ty TNHH TM và DVYT Việt Pháp (phường Nénh, tỉnh Bắc Ninh): mã hồ sơ H05.21-260728-180001 (bổ sung 14, bổ sung 02, giảm 02, tổng 36);

(Chi tiết theo các file Danh sách gửi kèm)

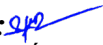
*** Trách nhiệm của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh:**

- Hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật và các cơ quan quản lý về toàn bộ nội dung đăng ký hành nghề do cơ sở KBCB đề nghị Sở Y tế đăng tải.

- Lưu trữ toàn bộ hồ sơ, tài liệu minh chứng liên quan của cán bộ trong danh sách đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo quy định.

- Phân công nhiệm vụ, quản lý, sử dụng người hành nghề đảm bảo theo đúng các quy định của pháp luật.

Sở Y tế tỉnh Bắc Ninh đề nghị các đơn vị nghiêm túc thực hiện./.

Nơi nhận: 

- Ban Giám đốc Sở Y tế;
- Các cơ sở KBCB trên;
- Công TTĐT Sở Y tế (để đăng tải);
- Lưu: VT, QLHN



**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Thị Thu Hương

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH CHỮA BỆNH

1. Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: Phòng khám Đa khoa Kinh Bắc – Hà Nội thuộc Công ty cổ phần y tế Sao Kinh Bắc.
2. Đăng ký kinh doanh: số 2300933667 ngày 05/11/2021, cấp lần thứ 2, nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư Bắc Ninh, địa chỉ trụ sở: Số 6 Lý Thái Tổ, phường Suối Hoa, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.
3. Giấy phép hoạt động KBCB: 630/BN-GPHĐ ngày 21/7/2025, địa chỉ hoạt động: Số 9, lô 14, khu công nghiệp Tân Hồng – Hoàn Sơn, phường Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh. Thời gian hoạt động: 07h30’-17h30’ các ngày từ thứ 2 đến chủ nhật hàng tuần.
4. Thông tin người đại diện theo pháp luật: họ tên: Trần Văn Nam, số căn cước công dân 038054005339, Trình độ bác sĩ chuyên khoa Tai mũi họng; Điện thoại: 0904005147
5. Thông tin người chịu trách nhiệm CMKT: họ tên: Nguyễn Hạnh Quang; số căn cước công dân 027055000256; CCHN số 012815/HNO-CCHN ngày cấp 14/5/2014, Phạm vi hành nghề: Bác sĩ chuyên khoa Ngoại; Điện thoại: 0903.282.782
6. Thông tin người lập biểu: Họ tên: Hà Mạnh Đức, phòng Tổ chức hành chính. Điện thoại: 0983.173.184
7. Phạm vi chuyên môn được phê duyệt: Nội, ngoại, sản, nhi, tai mũi họng, răng hàm mặt, mắt, da liễu, y học cổ truyền, xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh - thăm dò chức năng, nội soi tiêu hoá
8. Báo cáo đăng ký hành nghề KBCB: Tổng số người hành nghề (cũ + mới): 32 người ; Số người hành nghề bổ sung: 01 người; Người hành nghề cũ điều chỉnh thông tin: 0 người; Thôi hành nghề : 01 người.

TT	Họ tên	Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề, ngày cấp (4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thôi việc (mục B) (10)	Thông tin ĐKHN tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
A. SỐ ĐANG HÀNH NGHỀ (CŨ + MỚI)											
1	Nguyễn Hạnh Quang	- Tiến sĩ y học (2007) - Bác sĩ CK I Ngoại khoa (1981) - Bác sĩ y khoa (1978)	012815/HNO-CCHN ngày cấp 14/5/2014	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	Từ 07h30 đến 17h30 các ngày từ thứ Hai đến Chủ nhật hàng tuần.	Bác sĩ KBCB chuyên khoa Ngoại	Người chịu trách nhiệm CMKT cơ sở, phụ trách phòng Ngoại	Bộ phận phòng khám Ngoại	Ngày 30/8/2019 (HĐLĐ số 04-19/HĐLĐ-SKB ngày 30/08/2019)	Không	
2	Tô Thị Kim Hiền	Bác sĩ CKI Nội (2002)	004231/BYT-CCHN ngày cấp 02/4/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	Từ 07h30 đến 17h30 các ngày từ thứ Hai đến Chủ nhật hàng tuần.	Bác sĩ KBCB chuyên khoa Nội	Phụ trách phòng Nội	Bộ phận phòng khám Nội	Ngày 10/10/2019 (HĐLĐ số 05-19/HĐLĐ-SKB ngày 01/10/2019)	Không	



TT	Họ tên	Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề, ngày cấp (4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thời việc (mục B) (10)	Thông tin ĐKHN tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
3	Nguyễn Thị Thủy	Bác sĩ đa khoa (1993), chứng chỉ Nội soi ống mềm đường tiêu hoá trên (2014) và Nội soi đại tràng cơ bản (2015)	000006/BN- CCHN ngày cấp 04/5/2012	Khám chữa bệnh đa khoa; Bổ sung phạm vi chuyên môn: Kỹ thuật nội soi ống mềm đường tiêu hoá trên và Nội soi đại tràng cơ bản (QĐ 390/QĐ-SYT ngày 17/08/2017)	Từ 07h30 đến 17h30 các ngày từ thứ Hai đến Chủ nhật hàng tuần.	Bác sĩ KBCB chuyên khoa Nội và thực hiện Kỹ thuật nội soi ống mềm đường tiêu hoá trên và Nội soi đại tràng cơ bản	Phụ trách phòng Nội soi tiêu hoá	Bộ phận phòng khám Nội soi tiêu hoá, Nội	Ngày 12/3/2019 (HĐLĐ số 01- 19/HĐLĐ-SKB ngày 20/02/2019)	Không	
4	Bùi Thị Phương	Bác sĩ CKI Sản (2004)	002806/HNO - CCHN cấp ngày 15/11/2012	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa phụ sản- KHHGĐ	Từ 07h30 đến 17h30 các ngày từ thứ Hai đến Chủ nhật hàng tuần.	Bác sĩ KBCB chuyên khoa Sản phụ khoa	Phụ trách phòng khám Sản phụ khoa	Bộ phận phòng khám Sản phụ khoa	Ngày 01/10/2017 (HĐLĐ số 18/HĐLĐ-SKB ngày 01/10/2017)	Không	
5	Bùi Thị Lợi	Bác sĩ đa khoa (2008)	011411/HNO -CCHN cấp ngày 23/12/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	Từ 07h30 đến 17h30 các ngày từ thứ Hai đến Chủ nhật hàng tuần.	Bác sĩ KBCB chuyên khoa Nhi	Phụ trách phòng Nhi	Bộ phận phòng khám Nhi	Ngày 01/11/2019 (HĐLĐ số 06- 19/HĐLĐ-SKB ngày 01/11/2019)	Không	
6	Trần Văn Nam	BSCKI Tai mũi họng (1991); Chứng chỉ Nội soi Tai mũi họng (2017)	000178/HNO -CCHN cấp ngày 20/4/2012	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai mũi họng	Từ 07h30 đến 17h30 các ngày từ thứ Hai đến Chủ nhật hàng tuần.	Bác sĩ KBCB chuyên khoa Tai mũi họng	Phụ trách phòng Tai mũi họng	Bộ phận phòng khám Tai mũi họng	Ngày 20/9/2016 (HĐLĐ số 01/HĐLĐ-SKB ngày 10/09/2016)	Không	

TT	Họ tên	Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề, ngày cấp (4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thôi việc (mục B) (10)	Thông tin ĐKHN tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
7	Phan Thị Nga	Bác sĩ CKI Nhãn khoa (2006)	008866/HNO -CCHN cấp ngày 08/11/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Mắt	Từ 07h30 đến 17h30 các ngày từ thứ Hai đến Chủ nhật hàng tuần.	Bác sĩ KBCB chuyên khoa Mắt	Phụ trách phòng Mắt	Bộ phận phòng khám Mắt	Ngày 20/9/2016 (HĐLĐ số 07/HĐLĐ-SKB ngày 10/09/2016)	Không	
8	Đào Thị Kim Thành	Bác sĩ CKI Da liễu (2003)	000966/HNO -CCHN cấp ngày 18/6/2012	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Da liệu	Từ 07h30 đến 17h30 các ngày từ thứ Hai đến Chủ nhật hàng tuần.	Bác sĩ KBCB chuyên khoa Da liệu	Phụ trách phòng Da liễu	Bộ phận phòng khám Da liễu	Ngày 01/4/2018 (HĐLĐ số 19/HĐLĐ-SKB ngày 01/4/2018)	Không	
9	Chu Thị Bích	Bác sĩ CKI Y học cổ truyền (2004)	0002911/BN- CCHN cấp ngày 12/3/2015	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Y học cổ truyền	Từ 07h30 đến 17h30 các ngày từ thứ Hai đến Chủ nhật hàng tuần.	Bác sĩ KBCB chuyên khoa Y học cổ truyền	Phụ trách phòng YHCT	Bộ phận khám YHCT	Ngày 01/10/2016 (HĐLĐ số 09/HĐLĐ-SKB ngày 01/10/2016)	Không	
10	Nguyễn Đình Khản	Bác sĩ CKI XQuang (1995); Chứng chỉ Siêu âm chẩn đoán trong sản phụ (2004), giấy xác nhận siêu âm chuyên ngành sản phụ khoa (2004), chứng nhận Siêu âm tổng quát (2003)	000115/HNO -CCHN cấp ngày 13/4/2012	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	Từ 07h30 đến 17h30 các ngày từ thứ Hai đến Chủ nhật hàng tuần.	Bác sĩ KBCB chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	Phụ trách chẩn đoán hình ảnh	Bộ phận khám chẩn đoán hình ảnh	Ngày 01/6/2024 (HĐLĐ số 02/2024/HĐLĐ- SKB ngày 21/05/2024)	Không	

TT	Họ tên	Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề, ngày cấp (4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thôi việc (mục B) (10)	Thông tin ĐKHN tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
11	Đinh Phương Mai	Cử nhân kỹ thuật xét nghiệm y học (2020)	002029/HNO -GPHN cấp ngày 26/8/2024	Xét nghiệm y học	Từ 07h30 đến 17h30 các ngày từ thứ Hai đến Chủ nhật hàng tuần.	Xét nghiệm	Phụ trách phòng xét nghiệm	Bộ phận xét nghiệm	Ngày 25/12/2024 (HĐLĐ số 06/2024/HĐLĐ- SKB ngày 22/12/2024)	Không	
12	Nguyễn Huy Phương	Bác sĩ y học cổ truyền (2018)	005504/BN- CCHN cấp ngày 04/09/2020	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Y học cổ truyền	Từ 07h30 đến 17h30 các ngày từ thứ Hai đến Chủ nhật hàng tuần.	Bác sĩ KBCB chuyên khoa Y học cổ truyền	Không	Bộ phận Y học cổ truyền	Ngày 10/5/2022 (HĐLĐ số 1005/HĐLĐ- SKB ngày 06/5/2022)	Không	
13	Phạm Giang Nam	- BSCKI Tai mũi họng (2016). - Chứng chỉ Nội soi Tai mũi họng (2017)	002930/ HNO-CCHN cấp ngày 21/11/2012	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai mũi họng	Từ 07h30-17h30, Chủ nhật hàng tuần	Bác sĩ KBCB chuyên khoa Tai mũi họng	Không	Bộ phận khám Tai mũi họng	Ngày 26/5/2024 (HĐLĐ số 04/2024/HĐLĐ- SKB ngày 21/05/2024)	Từ 7h-17h Thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần tại Trung tâm cấp cứu 115 Hà Nội	
14	Trần Văn Tuấn	BSCKI Răng hàm mặt (2014)	002013/HNO -CCHN cấp ngày 27/09/2012	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng hàm mặt	Từ 07h30-17h30, Thứ 7 và Chủ nhật hàng tuần	Bác sĩ KBCB chuyên khoa Răng hàm mặt	Phó giám đốc công ty	Bộ phận phòng khám Răng hàm mặt	Ngày 06/9/2019 (HĐLĐ số 02b- 19/ HĐLĐ-SKB ngày 28/08/2019)	Từ 7h30-17h Thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần tại Phòng khám đa khoa theo yêu cầu Trung tâm cấp cứu 115 Hà Nội.	

TT	Họ tên	Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề, ngày cấp (4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thôi việc (mục B) (10)	Thông tin ĐKHN tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
15	Nguyễn Văn Chánh	- Thạc sĩ y học (2006) - Bác sĩ y khoa (1997)	000623/HNO -CCHN cấp ngày 21/05/2012	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	Từ 07h30-17h30, Thứ 7 và Chủ nhật hàng tuần	Bác sĩ KBCB chuyên khoa Nội	Không	Bộ phận phòng khám Nội	Ngày 01/4/2018 (HĐLĐ số 20/HĐLĐ-SKB ngày 01/04/2018)	Từ 7h30-17h Thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần tại Sở y tế Hà Nội	
16	Đặng Thị Thu Quyên	- Bác sĩ CKII Nội khoa (2016) - Thạc sĩ y học(2007) - Bác sĩ đa khoa (1994)	000089/ BN- CCHN cấp ngày 04/05/2012	Khám chữa bệnh đa khoa	Từ 07h30-17h30 Chủ nhật hàng tuần	Bác sĩ khám bệnh	Không	Bộ phận khám mắt, khám phụ khoa, khám thai	Ngày 30/03/2025 (HĐLĐ số 01/HĐLĐ-SKB ngày 23/03/2025)	Không	
17	Lê Hữu Tuấn	- Bác sĩ CKII Y học cổ truyền (2003) - Bác sĩ CKI Y học dân tộc (1992) - Bác sĩ Đông y (1981)	001674/BYT- CCHN cấp ngày 31/05/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Y học cổ truyền	Từ 07h30 đến 17h30 các ngày thứ Hai, thứ Sáu hàng tuần.	Bác sĩ KBCB chuyên khoa Y học cổ truyền	Không	Bộ phận Y học cổ truyền	Ngày 01/3/2017 (HĐLĐ số 05b/ HĐLĐ-SKB ngày 01/3/2017)	Từ 8h-17h các ngày thứ Ba, thứ Bảy hàng tuần tại Trung tâm nghiên cứu và ứng dụng thuốc Dân tộc	
18	Đặng Văn Dũng	- Bác sĩ đa khoa (1982) - Bác sĩ chuyên khoa cấp 1 chuyên ngành Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng (1999)	011848/HNO -CCHN cấp ngày 03/8/2017	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	Từ 07h30 đến 17h30 Chủ nhật hàng tuần	Bác sĩ KBCB chuyên khoa Ngoại	Không	Bộ phận khám Ngoại	Ngày 06/9/2019 (HĐLĐ số 03-19/ HĐLĐ-SKB ngày 30/8/2019)	Không	

TT	Họ tên	Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề, ngày cấp (4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thời việc (mục B) (10)	Thông tin ĐKHN tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
19	Lê Xuân Khôi	- Bác sĩ đa khoa (2013)	022665/HNO -CCHN cấp ngày 29/9/2017	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa siêu âm, xq chẩn đoán	Từ 07h30 đến 17h30 thứ 3 hàng tuần	Bác sĩ KBCB chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh	Không	Bộ phận chẩn đoán hình ảnh	Ngày 10/11/2017 (HĐLĐ số 13b/ HĐLĐ-SKB ngày 01/11/2017)	Từ 7h-17h thứ 2,4,5,6,7,CN tại Bệnh viện Hồng Ngọc	
20	Lê Minh Đường	Y sỹ (1987)	000445/BN- CCHN cấp ngày 19/10/2012	KTV Xquang	Từ 07h30 đến 17h30 các ngày từ thứ Hai đến Chủ nhật hàng tuần.	Kỹ thuật viên Xquang	Không	Bộ phận XQuang	Ngày 20/5/2024 (HĐLĐ số 03/2024/HĐLĐ- SKB ngày 20/05/2024)	Không	
21	Nguyễn Thị Phương Hoa	Cao đẳng xét nghiệm (2018)	019275/HNO -CCHN cấp ngày 14/6/2016	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Từ 07h30 đến 17h30 các ngày từ thứ Hai đến Chủ nhật hàng tuần.	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Không	Bộ phận xét nghiệm	Ngày 11/07/2018 (HĐLĐ số 21/ HĐLĐ-SKB ngày 01/7/2018)	Không	
22	Nguyễn Thị Tố Uyên	Trung cấp Y sỹ YHCT (2013)	0002964/BN- CCHN cấp ngày 28/05/2015	Khám bệnh chữa bệnh bằng YHCT	Từ 07h30 đến 17h30 các ngày từ thứ Hai đến Chủ nhật hàng tuần.	Y học cổ truyền	Không	Bộ phận YHCT	Ngày 19/01/2018 (HĐLĐ số 20/ HĐLĐ-SKB ngày 30/11/2017)	Không	
23	Nguyễn Thị Yến	Điều dưỡng cao đẳng (2020)	0016537/HN O-CCHN cấp ngày 13/05/2015	Theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Từ 07h30 đến 17h30 các ngày từ thứ Hai đến Chủ nhật hàng tuần.	Điều dưỡng	Không	Bộ phận phòng khám Tai mũi họng	Ngày 01/10/2016 (HĐLĐ số 02/ HĐLĐ-SKB ngày 29/09/2016)	Không	

TT	Họ tên	Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề, ngày cấp (4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thôi việc (mục B) (10)	Thông tin ĐKHN tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
24	Nguyễn Thị Thanh Hằng	Điều dưỡng cao đẳng (2020)	005704/BN- CCHN cấp ngày 11/5/2021	Theo quy định tại TTLT số 26/2015/TTLT-BYT - BNV	Từ 07h30 đến 17h30 các ngày từ thứ Hai đến Chủ nhật hàng tuần.	Điều dưỡng	Không	Bộ phận phòng khám Răng hàm mặt	Ngày 11/5/2021 (HDLĐ số 115/HDLĐ-SKB ngày 11/5/2021)	Không	
25	Lê Xuân Thêm	Điều dưỡng cao đẳng (2015)	004900/BN- CCHN cấp ngày 04/01/2019	Theo quy định tại TTLT số 26/2015/TTLT-BYT - BNV	Từ 07h30 đến 17h30 các ngày từ thứ Hai đến Chủ nhật hàng tuần.	Điều dưỡng	Không	Bộ phận phòng khám Ngoại	Ngày 05/1/2019 (HDLĐ số 0401/ HDLĐ-SKB ngày 04/1/2019)	Không	
26	Nguyễn Thị Giang	Điều dưỡng cao đẳng (2018)	005382/BN- CCHN cấp ngày 30/6/2020	Theo quy định tại TTLT số 26/2015/TTLT-BYT - BNV	Từ 07h30 đến 17h30 các ngày từ thứ Hai đến Chủ nhật hàng tuần.	Điều dưỡng	Không	Bộ phận phòng khám Nội, phụ nội soi tiêu hoá	Ngày 30/6/2020 (HDLĐ số 3006/HDLĐ- SKB ngày 30/6/2020)	Không	
27	Ngô Hồng Anh	Điều dưỡng trung cấp (2015)	4290/BN- CCHN cấp ngày 14/7/2017	Theo quy định tại TTLT số 26/2015/TTLT-BYT - BNV	Từ 07h30 đến 17h30 các ngày từ thứ Hai đến Chủ nhật hàng tuần.	Điều dưỡng	Không	Bộ phận phòng khám Nội, Nhi	Ngày 25/5/2020 (HDLĐ số 01- 20/HDLĐ-SKB ngày 25/5/2020)	Không	



TT	Họ tên	Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề, ngày cấp (4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thôi việc (mục B) (10)	Thông tin ĐKHN tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
28	Nguyễn Thị Dung	Điều dưỡng cao đẳng (2012)	003505/BN- CCHN cấp ngày 26/01/2018	Theo quy định tại TTLT số 26/2015/TTLT-BYT - BNV	Từ 07h30 đến 17h30 các ngày từ thứ Hai đến Chủ nhật hàng tuần.	Điều dưỡng	Không	Bộ phận phòng khám Da liễu, phòng siêu âm	Ngày 26/1/2018 (HĐLĐ số 2601/ HĐLĐ-SKB ngày 26/1/2018)	Không	
29	Nguyễn Thu Huyền	Y sỹ trung cấp (2014)	003751/BN- CCHN cấp ngày 9/1/2018	Thực hiện công việc chuyên môn Y sỹ theo quy định TT liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT- BNV	Từ 07h30 đến 17h30 các ngày từ thứ Hai đến Chủ nhật hàng tuần.	Y sỹ	Không	Bộ phận phòng khám sản phụ khoa	Ngày 15/01/2019 (HĐLĐ số 01- 19/HĐLĐ-SKB ngày 01/1/2019)	Không	
30	Nguyễn Minh Tuấn	- Trung cấp Y sỹ YHCT (2015); - Bác sỹ YHCT (2025)	4409/BN- CCHN cấp ngày 28/09/2017	Khám bệnh chữa bệnh bằng YHCT	Từ 07h30 đến 17h30 thứ 7 hàng tuần.	Y học cổ truyền	Không	Bộ phận YHCT	Ngày 10/5/2025 (HĐLĐ số 02/2025/ HĐLĐ- SKB ngày 10/05/2025)	Không	
31	Nguyễn Linh Chi	Điều dưỡng cao đẳng (2024)	000725/BN- GPHN cấp ngày 30/09/2025	Điều dưỡng	Từ 07h30 đến 17h30 các ngày từ thứ Hai đến Chủ nhật hàng tuần.	Điều dưỡng	Không	Bộ phận phòng siêu âm	Ngày 07/12/2025 (HĐLĐ số 04.2025/TLHĐ- SKB ngày 07/12/2025)	Không	
32	Nguyễn Thị Mùi	Bác sĩ Răng Hàm mặt (2024)	001848/BN- GPHN cấp ngày 15/7/2026	Răng hàm mặt	Từ 07h30 đến 17h30 các ngày từ thứ Hai đến Chủ nhật hàng tuần.	Bác sĩ KBCB chuyên khoa Răng hàm mặt	Phụ trách phòng Răng hàm mặt	Bộ phận phòng khám Răng hàm mặt	Ngày 01/8/2026 (HĐLĐ số 01/2026/HĐLĐ- SKB ngày 22/07/2026)	Không	Bổ sung người hành nghề

TT	Họ tên	Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề, ngày cấp (4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thôi việc (mục B) (10)	Thông tin ĐKHN tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
	B. SỐ THÔI VIỆC										
1	Nguyễn Văn Sáu	- Bác sỹ chuyên khoa II Nha khoa (2012); - Bác sỹ chuyên khoa I Răng hàm mặt (1998); - Bác sỹ y khoa, chuyên khoa Răng hàm mặt (1989); - Chứng chỉ cấy ghép Implant Nha khoa (2023).	001497/HNO -CCHN cấp ngày 17/8/2012	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng hàm mặt	Từ 07h30 đến 17h30 các ngày từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần.	Bác sĩ KBCB chuyên khoa Răng hàm mặt	Phụ trách phòng Răng hàm mặt	Bộ phận phòng khám Răng hàm mặt	Ngày 01/8/2026 (thanh lý HĐLĐ số 01.2026/TLHĐ- SKB ngày 28/7/2026)	Không	Giám người HN

Phòng khám đa khoa Kinh Bắc - Hà Nội chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin đăng ký hành nghề; cam kết thực hiện đúng các quy định về đăng ký hành nghề, điều kiện tiêu chuẩn người hành nghề và thiết lập lưu trữ hồ sơ đăng ký hành nghề kèm các tài liệu minh chứng điều kiện tiêu chuẩn người hành nghề theo quy định.

Nơi nhận:
- Sở Y tế (đơn đăng tải);
- Lưu: PK Kinh Bắc - Hà Nội

Bắc Ninh, ngày 28 tháng 07 năm 2026
ĐẠI DIỆN CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH
GIÁM ĐỐC PHÒNG KHÁM

GIÁM ĐỐC PHÒNG KHÁM
TS.BS. Nguyễn Hạnh Quang